UBND TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LỊCH GIẢNG DẠY
LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THÁI K4.24 TỈNH SƠN LA NĂM 2024

(Kèm theo kế hoạch số /KH-CĐSL ngày tháng năm 2024 của Trường Cao đẳng Sơn La)

I. Lịch giảng dạy

Phần 1: Học chữ cái phụ âm, nguyên âm, phát âm và viết chữ Thái và học nguyên tắc ghép vần

Tuần 1: Từ ngày 13/9/2024 đến ngày 15/9/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	13/09/2024	Tối	ພາປ 1: ແອບ ໂຕ	4	Hà Văn Trang
Bảy	14/09/2024	S	ພາປ 1: ແອບ ໂຕ (tiếp)	4	Hà Văn Trang
		C	ພາປ 1: ແອບ ໂຕ (tiếp)	4	Hà Văn Trang
Chủ nhật	15/09/2024	S	ພາປ 1: ແອບ ໂຕ (tiếp)	4	Hà Văn Trang
		C	ພາປ 1: ແອບ ໂຕ (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			ພາປ 2: ແອບ ໂນມ	2	Hà Văn Trang

Tuần 2: Từ ngày 20/9/2024 đến ngày 22/9/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	20/09/2024	Tối	ພາປ 2: ແອບ ໂນມ (tiếp)	4	Vi Thị Thanh
Bảy	21/09/2024	S	ພາປ 2: ແອບ ໂນມ (tiếp)	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາປ 3: ອ ຊ; ນ ດ; □;□;□	4	Vi Thị Thanh
Chủ nhật	22/09/2024	S	ພາປ 4: □າ; □ໃ□ ; □ ນ ນ ຖ ຈ	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາປ 5: ເ□າ; □ເ; □ ປ ພ ດ ຖ ລ ȝ	4	Vi Thị Thanh

Tuần 3: Từ ngày 27/9/2024 đến ngày 29/9/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	27/09/2024	Tối	ພາບ 6: ເ□; ແ□; ໂ□; x ດ ขม ม ขน น	4	Vi Thị Thanh
Bảy	28/09/2024	S	ພາບ 7: ໃ□; ເ□; ເ□̃; ป ๆ ค น ขฎ ฏ	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາບ 8: ອ□; □̂; □̄; ບ ພ ขฑ ɔ ฎ ห	4	Vi Thị Thanh
Chủ nhật	29/09/2024	S	ພາບ 9: □́; ฤ ฦ ป์ ป ขๅ 6	4	Vi Thị Thanh
		C	ພາບ 10: □ő; □ǒ; □ň; □ບໍ	4	Vi Thị Thanh

Tuần 4: Từ ngày 04/10/2024 đến ngày 06/10/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	04/10/2024	Tối	ພາບ 11: ພົ ໂຕ x̃ ນ໋ອບ x̧	1	Hà Văn Trang
			ພາບ 12: □ອน; □ອม; □ອ6; □ອປ; □ອບ; □ອด	3	Hà Văn Trang
Bảy	05/10/2024	S	ພາບ 12: □ອน; □ອม; □ອ6; □ອປ; □ອບ; □ອด (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			ພາບ 13: □ອน; □̍ອน; □̌ອน	2	Hà Văn Trang
		C	ພາບ 13: □ອน; □̍ອน; □̌ອน (tiếp)	3	Hà Văn Trang
			ພາບ 14: □าน; □าม; □า6; □าປ; □าວ; □ວา; □าບ; □าດ; □าห; □̍าห; □̌าห	1	Hà Văn Trang
Chủ nhật	06/10/2024	S	ພາບ 14: □าน; □าม; □า6; □าປ; □าວ; □ວา; □าບ; □าດ; □าห; □̍าห; □̌าห (tiếp)	4	Hà Văn Trang
		C	ພາບ 14: □าน; □าม; □า6; □าປ; □าວ; □ວา; □าບ; □าດ; □าห; □̍าห; □̌าห (tiếp)	1	Hà Văn Trang
			ພາບ 15: □ວาน; □ວาม; □ວา6; □ວาປ; □ວาດ; □ວาห	3	Hà Văn Trang

Tuần 5: Từ ngày 11/10/2024 đến ngày 13/10/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	11/10/2024	Tối	ພາປ 15: □ວານ; □ວາມ; □ວາງ; □ວາປ; □ວາດ; □ວາກ (tiếp)	2	Vi Thị Thanh
			ພາປ 16: □ຽນ; □ຽມ; □ຽງ; □ຽປ; □ຽບ; □ຽດ; □່ຽກ; □້ຽກ; □ຽກ	2	Vi Thị Thanh
Bảy	12/10/2024	S	ພາປ 16: □ຽນ; □ຽມ; □ຽງ; □ຽປ; □ຽບ; □ຽດ; □່ຽກ; □້ຽກ; □ຽກ (tiếp)	3	Vi Thị Thanh
			ພາປ 17: ເ□ນ; ເ□ມ; ເ□ງ; ເ□ປ; ເ□ບ; ເ□ດ; ເ□່ກ; ເ□້ກ; ເ□ກ	1	Vi Thị Thanh
		C	ພາປ 17: ເ□ນ; ເ□ມ; ເ□ງ; ເ□ປ; ເ□ບ; ເ□ດ; ເ□່ກ; ເ□້ກ; ເ□ກ (tiếp)	4	Vi Thị Thanh
Chủ nhật	13/10/2024	S	ພາປ 17: ເ□ນ; ເ□ມ; ເ□ງ; ເ□ປ; ເ□ບ; ເ□ດ; ເ□່ກ; ເ□້ກ; ເ□ກ (tiếp)	1	Vi Thị Thanh
			ພາປ 18: ແ□ນ; ແ□ມ; ແ□ງ; ແ□ວ; ແ□ດ; ແ□ບ; ແ□ວນ; ແ□ວປ; ແ□ວງ; ແ□່ກ; ແ□້ກ; ແ□ກ	3	Vi Thị Thanh
		C	ພາປ 18: ແ□ນ; ແ□ມ; ແ□ງ; ແ□ວ; ແ□ດ; ແ□ບ; ແ□ວນ; ແ□ວປ; ແ□ວງ; ແ□່ກ; ແ□້ກ; ແ□ກ(tiếp)	4	Vi Thị Thanh

Tuần 6: Từ ngày 18/10/2024 đến ngày 20/10/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	18/10/2024	Tối	ພາປ 19: ໂ□ນ; ໂ□ມ; ໂ□ງ; ໂ□ປ; ໂ□ບ; ໂ□ດ; ໂ□ກ	4	Hà Thị Mai Hoa
Bảy	19/10/2024	S	ພາປ 19: ໂ□ນ; ໂ□ມ; ໂ□ງ; ໂ□ປ; ໂ□ບ; ໂ□ດ; ໂ□ກ (tiếp)	1	Hà Thị Mai Hoa
			ພາປ 20: ເ□ົນ; ເ□ົມ; ເ□ົງ; ເ□ົບ; ເ□ົດ; ເ□ົວ; ເ□ົວປ; ເ□ົ່ກ; ເ□ົ້ກ; ເ□ົກ	3	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພາປ 20: ເ□ົນ; ເ□ົມ; ເ□ົງ; ເ□ົບ; ເ□ົດ; ເ□ົວ; ເ□ົວປ; ເ□ົ່ກ; ເ□ົ້ກ; ເ□ົກ (tiếp)	2	Hà Thị Mai Hoa
			ພາປ 21: ໄ□ນ; ໄ□ມ; ໄ□ງ; ໄ□ປ; ໄ□ບ; ໄ□ດ; ໄ□ກ	2	Hà Thị Mai Hoa
Chủ nhật	20/10/2024	S	ພາປ 21: ໄ□ນ; ໄ□ມ; ໄ□ງ; ໄ□ປ; ໄ□ບ; ໄ□ດ; ໄ□ກ (tiếp)	3	Hà Thị Mai Hoa
			ພາປ 22: □ັນ; □ັມ; □ົງ; □ັບ; □ັດ; □ັວ; □ັວນ; □ັວດ; □ັກ	1	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພາປ 22: □ັນ; □ັມ; □ົງ; □ັບ; □ັດ; □ັວ; □ັວນ; □ັວດ; □ັກ (tiếp)	4	Hà Thị Mai Hoa

Tuần 7: Từ ngày 25/10/2024 đến ngày 27/10/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	25/10/2024	Tối	ฟาป 23: □น̆; □ม̆; □ข̆; □บ̆; □ค̆; □ห̆	4	Cà Thị Dung
Bảy	26/10/2024	S	ฟาป 23: □น̆; □ม̆; □ข̆; □บ̆; □ค̆; □ห̆ (tiếp)	1	Cà Thị Dung
			ฟาป 24: □นุ; □มุ; □ฉุ; □ปุ; □ยุ; □ดุ; □ทุ	3	Cà Thị Dung
		C	ฟาป 24: □นุ; □มุ; □ฉุ; □ปุ; □ยุ; □ดุ; □ทุ (tiếp)	2	Cà Thị Dung
			ฟาป 25: □น̂; □ม̂; □ข̂; □บ̂; □ค̂; □ว̂; □ว̂ป; □ห̂	2	Cà Thị Dung
Chủ nhật	27/10/2024	S	ฟาป 25: □น̂; □ม̂; □ข̂; □บ̂; □ค̂; □ว̂; □ว̂ป; □ห̂ (tiếp)	3	Cà Thị Dung
			ฟาป 26: โต ซ̆ ตโ̆อน	1	Cà Thị Dung
		C	ฟาป 26: โต ซ̆ ตโ̆อน (tiếp)	4	Cà Thị Dung

Tuần 8: Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 03/11/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	01/11/2024	Tối	ฟาป 27: Số đếm và đại từ chỉ định	4	Quàng Văn Bằng
Bảy	02/11/2024	S	ฟาป 28: แอบ เจา ขา ป̆ ดค̆	4	Quàng Văn Bằng
		C	Kiểm tra phần 1	2	Quàng Văn Bằng
			Phần 2: Các bài đọc tích hợp		
			ฟาป 1: ฤาม ขา เฤ ขข̆ เฟ ฟ̆ หน (Chào hỏi khi mới gặp nhau)	2	Quàng Văn Bằng
Chủ nhật	03/11/2024	S	ฟาป 1: ฤาม ขา เฤ ขข̆ เฟ ฟ̆ หน (Chào hỏi khi mới gặp nhau) (tiếp)	3	Quàng Văน Bằng
			ฟาป 2: ตอก ปิห เว̆า ต̆ หน แห̆ง ตอก ฤาม (Đại từ nhân xưng, đại từ nghi vấn)	1	Quàng Văn Bằng
		C	ฟาป 2: ตอก ปิห เว̆า ต̆ หน แห̆ง ตอก ฤาม (Đại từ nhân xưng, đại từ nghi vấn) (tiếp)	1	Quàng Văn Bằng
			ฟาป 3: อาป น̆อง, ข̆ ต̆อง เฤ หน̆ ไต (Mối quan hệ anh em, họ hàng của người Thái)	3	Quàng Văn Bằng

Tuần 09: Từ ngày 08/11/2024 đến ngày 10/11/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	08/11/2024	Tối	ພາປ 3: ອາປ ນ້ອງ, ທ້ ດ່ອງ ທ່ໆ ໜ້ເ ໂນ (Mối quan hệ anh em, họ hàng của người Thái) (tiếp)	1	Hà Văn Trang
			ພາປ 4: ໆເ ເຫນ ລຸງ ວ້ (Gia đình bác Vàng)	3	Hà Văn Trang
Bảy	09/11/2024	S	ພາປ 4: ໆເ ເຫນ ລຸງ ວ້ (Gia đình bác Vàng)(tiếp)	1	Hà Văn Trang
			ພາປ 5: ພົ້ ເກົ໋ ຊ ນະອ ໆເ ເຫນ (Đồ dùng trong gia đình)	3	Hà Văn Trang
		C	ພາປ 6: ໆເ ເຫນ ລຸງ ປັ້ນ (Gia đình bác Pản)	4	Hà Văn Trang
Chủ nhật	10/11/2024	S	ພາປ 7: ເອາ ຜະ ເອາ ມໍ ຕົ້ ເຫນ ດາ ປົ້ວ (Hôn nhân và gia đình)	2	Hà Văn Trang
			ພາປ 8 (tiếp): ປ້ານ ດ່ະອ ຖູ້ ໂນ (Bản làng người Thái)	2	Hà Văn Trang
		C	ພາປ 9: ຖາມ ນາອ - ຖາມ ບ່ອນ ຢູ່ (Hỏi đường và hỏi chỗ ở)	3	Hà Văn Trang
			ພາປ 10: ກ້ອນ ເລກ ຖູ້ ໂທກ (Bầu chọn người lãnh đạo)	1	Hà Văn Trang

Tuần 10: Từ ngày 15/11/2024 đến ngày 17/11/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	15/11/2024	Tối	ພາປ 10: ກ້ອນ ເລກ ຖູ້ ໂທກ (Bầu chọn người lãnh đạo) (tiếp)	3	Hà Thị Mai Hoa
			ພາປ 11: ປ່ານ ປົ້ນ ໃໝ່ Bản đổi mới	1	Hà Thị Mai Hoa
Thứ bảy	16/11/2024	S	ພາປ 11: ປ່ານ ປົ້ນ ໃໝ່ Bản đổi mới(tiếp)	3	Hà Thị Mai Hoa
			ພາປ 12: ຖາມ ມາ ນາອ ມະ, ມື້, ເກົ່າ, ອາປ ຟ້າ ດີ້ (Hội thoại về mùa - ngày, giờ - Thời tiết, khí hậu)	1	Hà Thị Mai Hoa
		C	ພາປ 12: ຖາມ ມາ ນາອ ມະ, ມື້, ເກົ່າ, ອາປ ຟ້າ ດີ້ (Hội thoại về mùa - ngày, giờ - Thời tiết, khí hậu) (tiếp)	1	Hà Thị Mai Hoa
			ພາປ 13: ຄວາມ ນຸາປ ເປນ ຊົ້, ມີ ຊົ້, ເວົາ ຊົ້ (Câu đố về các tháng gắn với thời tiết, các tháng có gì)	3	Hà Thị Mai Hoa

Chủ nhật	17/11/2024	S	[illegible] 13: [illegible] (Câu đố về các tháng gắn với thời tiết, các tháng có gì) (tiếp)	1	Hà Thị Mai Hoa
			[illegible] 14: [illegible] (Bảo vệ thiên nhiên và môi trường)	3	Hà Thị Mai Hoa
		C	[illegible] 14: [illegible] (Bảo vệ thiên nhiên và môi trường) (tiếp)	1	Hà Thị Mai Hoa
			[illegible] 15: [illegible] (Chim muông - thú rừng)	3	Hà Thị Mai Hoa

Tuần 11: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 24/11/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	22/11/2024	Tối	[illegible] 15: [illegible] (Chim muông - thú rừng)(tiếp)	1	Hà Văn Trang
			[illegible] 16: [illegible] (Lễ hội tốt đẹp của người Thái)	3	Hà Văn Trang
Bảy	23/11/2024	S	[illegible] 16: [illegible] (Lễ hội tốt đẹp của người Thái) (tiếp)	1	Hà Văn Trang
			[illegible] 17: [illegible] (Trang phục của người Thái)	3	Hà Văn Trang
		C	[illegible] 18: [illegible] (Giữ gìn phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc)	4	Hà Văn Trang
Chủ nhật	24/11/2024	S	[illegible] 19: [illegible] (Việt Nam yêu thương)	3	Hà Văn Trang
			[illegible] 20: [illegible] (Các dân tộc sinh sống ở tỉnh Sơn La)	1	Hà Văn Trang
		C	[illegible] 20: [illegible] (Các dân tộc sinh sống ở tỉnh Sơn La) (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			[illegible] 21: [illegible] (Đoàn kết các dân tộc)	2	Hà Văn Trang

Tuần 12: Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 01/12/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	29/11/2024	Tối	หมั ปา ฬาป 2 (Kiểm tra bài số 2)	2	Cà Thị Dung
			ฬาป 22 : ปุ่ โห ปุ่ หร6 ทร ฆน ฟ้ นอ6 โต ปน้ (Bác Hồ trong trái tim đồng bào Tây Bắc)	2	Cà Thị Dung
Bảy	30/11/2024	S	ฬาป 22 : ปุ่ โห ปุ่ หร6 ทร ฆน ฟ้ นอ6 โต ปน้ (Bác Hồ trong trái tim đồng bào Tây Bắc) (tiếp)	3	Cà Thị Dung
			ฬาป 23: ฝ้ ดา6 ฑมั แวน แฝ6 ฝอ6 ฝ้ โน (Các đảng viên ưu tú của người Thái)	1	Cà Thị Dung
		C	ฬาป 23 (tiếp): ฝ้ ดา6 ฑมั แวน แฝ6 ฝอ6 ฝ้ โน (Các đảng viên ưu tú của người thái) (tiếp)	3	Cà Thị Dung
			ฬาป 24: โห6 ดา6 โห6 ปุ่ โห (Công ơn Đảng và Bác Hồ)	1	Cà Thị Dung
Chủ nhật	01/12/2024	S	ฬาป 24: โห6 ดา6 โห6 ปุ่ โห (Công ơn Đảng và Bác Hồ) (tiếp)	3	Cà Thị Dung
			ฬาป 25: โฑ มร xาม (Làm mùa vụ ba)	1	Cà Thị Dung
		C	ฬาป 25: โฑ มร xาม (Làm mùa vụ ba) (tiếp)	3	Cà Thị Dung
			ฬาป 26: ปฎุ หา เฝ้ (Trồng cà phê)	1	Cà Thị Dung

Tuần 13:Từ ngày 06/12/2024 đến ngày 08/12/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	06/12/2024	Tối	ฬาป 26: ปฎุ หา เฝ้ (Trồng cà phê)	3	Hà Văn Trang
			ฬาป 27: ขุ้ ฤา6 (Khéo tay)	1	Hà Văn Trang
Bảy	07/12/2024	S	ฬาป 27: ขุ้ ฤา6 (Khéo tay) (tiếp)	3	Hà Văn Trang
			ฬาป 28: เปือ โอ้ หนู้ xุ้ เป่6 ฑน้6 หร6 เฑน (Tăng gia, sản xuất)	1	Hà Văn Trang
		C	ฬาป 28: เปือ โอ้ หนู้ xุ้ เป่6 ฑน้6 หร6 เฑน (Tăng gia, sản xuất) (tiếp)	1	Hà Văn Trang

Bảy	07/12/2024	C	ฟาป 29: ปิน จุ อา โคล (Như con cô giáo)	3	Hà Văn Trang
Chủ nhật	08/12/2024	S	ฟาป 29: ปิน จุ อา โคล (Như con cô giáo) (tiếp)	1	Hà Văn Trang
			ฟาป 30 โต ฉ๊ โน (Chữ Thái)	3	Hà Văn Trang
		C	ฟาป 30 โต ฉ๊ โน (Chữ Thái) (tiếp)	1	Hà Văn Trang
			ฟาป 31: แนว ຈວ ນ໊ອ แฉท ฉ๊ (Tại sao gọi là chữ)	3	Hà Văn Trang

Tuần 14: Từ ngày 13/12/2024 đến ngày 15/12/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	13/12/2024	Tối	ฟาป 32: ໆา หโอ๊ ความ เป๊อ ม์ (Đừng nghe lời bói toán)	4	Hà Văn Trang
Thứ 7	14/12/2024	S	ฟาป 32: ໆา หโอ๊ ความ เป๊อ ม์ (Đừng nghe lời bói toán) (tiếp)	1	Hà Văn Trang
			ฟาป 33: หโออ เฟ๊อ (Phòng bệnh)	3	Hà Văn Trang
		C	ฟาป 33: หโออ เฟ๊อ (Phòng bệnh) (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			ฟาป 34: ก๊ ขม๊ ປອນ หนิ ปุ๊ (Giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống)	2	Hà Văn Trang
Chủ nhật	15/12/2024	S	ฟาป 34: ก๊ ขม๊ ປອນ หนิ ปุ๊ (Giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống)	1	Hà Văn Trang
			ฟาป 35: หนิ คยน ປາອ ค์ ດ ເປິນ ທາປ (Hút thuốc phiện người tốt trở thành kẻ xấu)	3	Hà Văn Trang
		C	ฟาป 35: หนิ คยน ປາອ ค์ ດ ເປິນ ທາປ (Hút thuốc phiện người tốt trở thành kẻ xấu) (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			ฟาป 36: กุ๊ ຈາອ ທກ໊ ເມອ หนิ โป๊ ก๊ ປານ ເມອ ຄອອ ค์ ວ໊ ຂນາມ (Truyền thống yêu nước và bảo vệ tổ quốc của người Việt Nam)	2	Hà Văn Trang

Tuần 15: 20/12/2024 đến 22/12/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Số tiết	Giảng viên
Sáu	20/12/2024	Tối	ฟาป 36: ฤนั ๖าง ฑห เม๖ หบ โบ ก ปาน เม๖ ฌอ๖ ฝ่ ว๊ ขนม (Truyền thống yêu nước và bảo vệ tổ quốc của người Việt Nam)	2	Hà Văn Trang
			ฟาป 37: ก ขนั แดน เม๖ (Bảo vệ biên cương)	2	Hà Văn Trang
Bảy	21/12/2024	S	ฟาป 37: ก ขนั แดน เม๖ (Bảo vệ biên cương) (tiếp)	2	Hà Văn Trang
			ฟาป 38: แว่น แฌ๖ ฝ่ โน โบ ก น๊ อาน ปาน เม๖ (Gương người tốt bảo vệ an ninh tổ quốc)	2	Hà Văn Trang
		C	หนั ปา ฟาป 3 (Kiểm tra bài số 3)	2	Hà Văn Trang
			ฟาป 39: แอป เจ่า ขน ปี ดว (Ôn tập hết khoá)	2	Hà Văn Trang
Chủ nhật	22/12/2024	S	ฟาป 39: แอป เจ่า ขน ปี ดว (Ôn tập hết khoá) (tiếp)	4	Hà Văn Trang
		C	ฟาป 39: แอป เจ่า ขน ปี ดว (Ôn tập hết khoá) (tiếp)	4	Hà Văn Trang

Tuần 16: Từ ngày 28/12/2024 đến ngày 29/12/2024

Thứ	Ngày	Buổi	Nội dung	Giảng viên
Bảy	28/12/2024	S	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi
		C	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi
Chủ nhật	29/12/2024	S	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi
		C	Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.	Ban coi, chấm thi

Tuần 17: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025: Xét công nhận kết quả học tập và cấp chứng chỉ

II. Thời gian biểu

Tiết	Thời gian (Sáng)	Tiết	Thời gian (Chiều)	Tiết	Thời gian (Tối)
1	7h25 đến 8h10	5	13h25 đến 14h10	9	19h00 đến 19h45
2	8h15 đến 9h00	6	14h15 đến 15h00	10	19h50 đến 20h35
3	9h05 đến 9h50	7	15h05 đến 15h50	11	20h40 đến 21h25
4	9h55 đến 10h40	8	15h55 đến 16h40	12	21h30 đến 22h15

III. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên	Đơn vị	Học vị	Ghi chú
1	Hà Văn Trang	Khoa Bồi dưỡng	CN	
2	Hà Thị Mai Hoa	Khoa Bồi dưỡng	Thạc sĩ	
3	Quàng Văn Bằng	Khoa Bồi dưỡng	Thạc sĩ	
4	Vi Thị Thanh	Khoa Bồi dưỡng	Thạc sĩ	
5	Cà Thị Dung	Khoa Bồi dưỡng	CN	

NGƯỜI LẬP	KHOA BỒI DƯỠNG	PHÒNG ĐÀO TẠO	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Hà Văn Trang	**Cầm Thị Lan Hương**	**Dương Mạnh Linh**	**Nguyễn Văn Minh**